

Niềm vui lúc cuối đời

Song Vũ

Một

Mới tỉnh mơ vừa bước ra khỏi giường tôi nhận ngay một cú phone của anh. Vốn biết tính anh từ lâu, tôi không ngạc nhiên nhưng tôi vẫn hỏi anh câu thông thường:

- “Chuyện gì vậy, đại ca.”

- “Tớ có chuyện này hay lắm, cậu rảnh trưa nay ghé tớ được không” Tiếng anh bình thản.

- “Trưa nay thì mắc bận rồi, hôm nay lo tổ chức sinh nhật cho thằng cháu ngoại, ngày mai mới rảnh. Mà có chuyện gì gấp không đại ca? “Tôi bảo.

- “Không có gì gấp, mà sao ông bà ngoại lại phải lo sinh nhật cho thằng cháu vậy? Bố mẹ nó đâu? Ông bà nội nó đâu.”

Anh cười trong máy.

- “Ông bà nội nó tuốt trên Porland lận, nhân tiện vợ chồng nó xuống thăm thì tổ chức vậy mà. Tôi bảo.

- “Không sao, thôi ngày mai gặp lại, trưa mai được không?” Anh bảo.

- “OK. Không có gì trở ngại, hẹn trưa mai trình diện đại ca.” Tôi trả lời anh.

Đại ca là tiếng thân mật tôi đặt cho anh từ lâu để gọi anh



thay vì gọi cấp bậc hay tên. Lý do, anh lớn tuổi hơn tôi và có thời điểm xuýt chút xíu tôi đã trở thành anh em cột chèo với anh. Chúng tôi gặp nhau vào năm 1965 khi anh đang làm tiểu đoàn trưởng 1/10, còn tôi là đại đội trưởng đại đội 2 tiểu đoàn 2/11 trong một trận đánh chung tại Kinh Tổng Đốc Lộc. Tính anh vừa hiền lành, vừa chân thực nên trong giao tiếp sau này chúng tôi thường có nhiều dịp hàn huyên tâm sự với nhau về nhiều chuyện.

Tôi và anh lại còn một mối liên hệ khác nữa. Chúng tôi cùng quen biết với hai chị em một cô giáo ở Tân An. Dĩ nhiên, anh quen bà chị và sau này thành hôn luôn với cô, còn tôi thì kém duyên hơn nên hai đứa -mặc dù được cổ võ, khuyến khích rất tích cực của vợ chồng anh nhưng rồi cũng không thành. Lý do chính có lẽ tại tôi thiếu... cố gắng và hay sĩ diện hão, còn một phần là sau khi đồng ý gả cô chị cho anh thì ông bà già nhất định không muốn có thêm một thằng rể lính nữa! Năm 1968 tôi tuyên chuyển ra sư đoàn 23 nên cũng từ đó anh và tôi ít còn dịp gặp nhau trao đổi chuyện trò gì. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn thường xuyên theo dõi tin tức của nhau.

Sáng hôm sau tôi tới nhà anh. Anh ở trong một khu mobile home gần chợ Senter từ khi anh vừa đủ tuổi hưởng tiền già sau thời gian hơn 10 năm làm cả chục loại công việc khác nhau để mưu sinh. Anh bảo tôi:

- “Tớ đủ tiêu chuẩn để apply tiền an sinh xã hội rồi, bây giờ tớ nghỉ xả hơi, Tiền dành dụm được sau mười mấy năm kiếm sống đủ để vợ chồng tớ mua được căn mobile home làm chỗ trú mưa nên kể như là hạnh phúc lắm rồi; tớ chẳng mong cầu gì hơn.”

Cuộc sống tuy đạm bạc, nhưng tôi luôn cảm nhận bầu không khí thoải mái trong gia đình của anh chị. Nhiều khi tôi nghĩ, cuộc sống như anh chị có khi lại lý tưởng hơn bất cứ ai hết trong đám những người tôi quen. Anh chị có một lối suy nghĩ rất giản dị. Có lần anh bảo tôi:

-”Vợ chồng tớ đã lo liệu xong đâu vào đó cả rồi. Tụi tớ mua bảo hiểm nhân thọ đóng gọn một lần mỗi người hai ngàn đô cho công ty mai táng, khi nhận tin báo bọn này ra đi, họ sẽ lo toàn bộ việc thu dọn, hỏa táng... không cần phiền phức tới ai cả. Thời gian này vợ chồng tớ chẳng vướng bận lo toan gì tới những việc hậu sự, có đồng nào thì sống trọn vẹn với số tiền mình có, đôi khi dành dụm được chút ít thì giúp đỡ cho người thân hoặc lâu lâu đi ngao du nội địa. Cuộc đời bọn tớ kể như đã an bài.

Tôi lái xe tới thăm anh vào buổi trưa sau khi ghé qua một tiệm bán đồ ăn nhanh mua ít ly chè đậu ván, ít ổ bánh mì, xôi... Tôi vẫn thường có thói quen như thế, cho dù lần nào tới, khi nhìn thấy gói đồ ăn mang theo anh chị đều cảm ràM:

- ”Đã bảo chú mày đừng có mua gì hết. Bộ nhà này không có gì để ăn hay sao mà chú mày làm giống thời cộng sản quá, đi đâu cũng phải mang lương thực theo người vì sợ... đói.”

Tôi cười, vẫn biết ông bà không cần nhưng lần nào tới chị cũng phải lục cục nấu nướng nên tôi mua để anh em mình có nhiều thời gian nói chuyện hơn và bà chị cũng rảnh rang hơn khỏi phải lo bếp núc. Anh ra đón tôi ở ngoài cửa, chị đang bận pha cà phê và trà. Chưa kịp định thần, anh đã kéo tôi qua căn phòng nhỏ do anh ngăn riêng thành phòng “ làm việc” -theo như anh nói- anh chỉ lên màn hình chiếc máy computer trên bàn. Tôi bả :

- “ Đừng bắt tôi lại sửa máy cho anh ná, máy của đại ca tới thời tặng hội thiện nguyện rồi. Bây giờ máy móc laptop rề rề, hai ba trăm bạc là có máy mới, thậm chí chỉ hơn trăm bạc là có một cái tablet chơi với đời rồi nha! “ Anh cười:

- “Không, không, cậu khéo lo, máy của tôi còn xài tốt chán, có anh bạn vừa mua máy mới nên đưa máy cũ của hắn cho mình dùng, còn chiếc desktop cổ lỗ sĩ mình đã phế thải từ cuối tháng trước rồi. Máy này chạy nhanh gấp mấy lần máy cũ, cậu khỏi lo.”

- “Thế anh tính nói chuyện gì?” Tôi hỏi:

- “Cứ từ từ, đâu còn có đó, sao độ này cậu nóng tính thế?”
Anh bảo.

- “Quả thật thời gian này tôi có chút thay đổi tính nết anh à. Tính tôi bây giờ hay quên lắm, để đâu quên đó, đọc gì quên nấy lại còn thêm vụ mất ngủ nữa chứ. Mỗi đêm tôi ngủ không quá 4 tiếng đồng hồ, sau đó nằm thức trắng trằn trọc cho tới sáng!” Tôi cười.

- “Ồ dào, chuyện đó là bình thường, tớ cũng như cậu thôi, suốt đêm thức giấc đi tiểu hai ba lần, có khi uống một lon bia thì kể như đi suốt đêm, tuổi già là như thế thôi. Anh bảo.”

- “Đại ca có chuyện gì mà kêu đàn em vậy? “Tôi hỏi anh.

Anh kéo tay tôi ra hiệu ngồi xuống ghế rồi chỉ lên monitor đang hiện lên một bài viết về cơ bút của bà Chúa Liễu Hạnh.
Anh bảo:

- “Cậu hãy đọc kỹ bài cơ bút này đi rồi cho tớ biết ý kiến.”

Tôi ngồi xuống ghế ngay trước màn hình, còn anh ngồi chiếc ghế bên cạnh. Tôi chăm chú đọc hai bài cơ bút của Bà Chúa Liễu được ghi lại từ hai thời gian khác nhau 1936 và 1938 tại Đền Sòng Thanh Hóa và Đền Ngọc Sơn Hà Nội. Cả hai bài đều tiên đoán những sự kiện lịch sử xảy ra trong thời gian chiến tranh Việt Pháp và sự trở dậy của cộng sản Việt nam, đồng thời báo hiệu một cuộc nội chiến tương tàn khi cộng sản quyết định thống nhất đất nước bằng võ lực.

Nói chung ngoài những sự kiện vừa nêu, bài cơ bút dự đoán một cách tổng quát rằng chế độ cộng sản rồi đây sẽ bị diệt vong. Tôi quay qua hỏi anh.

- “Anh nghĩ thế nào?”

- “Thực tâm mà nói, là con dân của một quốc gia, ai cũng mong muốn đất nước mình hùng cường độc lập, dân chúng được hưởng tự do hạnh phúc. Nhưng những người cộng sản VN du nhập vào một thứ chủ nghĩa ngoại làm đảo điên tàn

tạ đất nước, nhân chìm dân tộc trong lâm than khổ ải. Nhìn về quê hương tình hình ngày càng thảm thương hơn, họa mất nước giờ đây không còn là một nguy cơ, mà đã trở thành hiện thực rồi. Những tiếng nói yêu nước và những đóng góp mong muốn giúp ích cho quê hương ngày càng bị đàn áp điên cuồng. Tớ có cảm tưởng cộng sản đang bước vào bước đường cáo chung. Chế độ bất nhân này đã có triệu chứng bị hoại diệt mà chúng ta hầu như chẳng còn cơ may gì đóng góp cho sự cáo chung của nó.” Anh bảo.

Giọng nói của anh chùng xuống như một tiếng thở dài. Tôi im lặng nghe anh giải bày rồi cũng bỗng dưng cũng thấy mình buồn theo. Hai anh em ngồi nói chuyện văn đến xế trưa thì chị dọn đồ ăn lên bàn. Cả ba chúng tôi vừa ăn vừa theo đuổi những suy tư của riêng mình.

Hai

Sau đó ít lâu tôi lại tìm được một bài cơ bút khác, lần này của Bồ tát Tuệ Trung được ghi vào năm 1944 chép lại sau đây từ bài viết của giáo sư Ngô Trọng Anh. Bài cơ bút gồm 5 bài thơ tứ tuyệt chữ Hán ngắn đánh số từ 1 tới 5. Sự lý giải của giáo sư Anh cùng các thân hữu của ông tương đối hữu lý và có thể chấp nhận mức chính xác của các bài cơ bút này trong suốt diễn biến của các sự kiện lịch sử cận đại Việt Nam từ năm 1945 cho tới ngày 30 tháng Tư 1975. Điểm đặc biệt là sự chính xác tới mức đáng ngạc nhiên của chế độ VNCH sụp đổ vào ngày 30 tháng 4/1975. Duy ở có bài thơ cuối số 5, phần lý giải còn để trống và nhiều suy nghiệm cần theo dõi. Tôi xin ghi lại sau đây từ bài viết của giáo sư Anh.

Bài số 1

*Như thị ngã văn
Kim ô lạc địa
Tinh đảo thanh thanh
Xích xích kim tinh
Đế hệ ngũ đế*

(Chỉ ra sự thất trận của Nhật/ Sự thắng trận của Hoa Kỳ/ Sự xuất hiện của Trung cộng và sự cáo chung của triều Nguyễn.)

Bài số 2

*Nhị quý tranh phong
Mộc mã thung dung
Hoàng long dĩ trảm
Hầu ngô thanh dương*

(Chỉ cuộc chiến giữa thực dân Pháp và cộng sản VN/ Chiến cuộc kết thúc vào năm Giáp Ngọ 1954/ Đất nước bị chia đôi sau cuộc hội nghị giữa Pháp và cộng sản VN.)

Bài số 3

*Hắc hắc thiết vi
Bách tính nam qui
La sát nhập địa
Lục trúc cao phi*

(Miền bắc nằm trong bức màn sắt/ Dân chúng chạy về Nam/ Sự can thiệp của Hoa Kỳ vào nội tình miền Nam và sự thất bại của nền Đệ Nhất Cộng Hòa.)

Bài số 4

*Thạc thử ký tận
Chung sanh đa nạn
Nhị thập nhật minh
Thố ngô thanh long*

(Sự thất bại của tổng thống Thiệu/ đất nước điêu linh, dân chúng lâm than/ Năm mọo tháng thìn ngày 20 là ngày đại nạn!)

Bài số 5

*Kê khuyển ngô xà
Địa Tạng chu ma
Bách tính tôn phục
Tứ phương quy gia.*

Căn cứ vào câu cuối cùng “Tứ phương quy gia”. Chúng ta có thể suy nghĩ tới một ngày trở về nhà của những người con dân Việt hiện đang lang thang bôn ba trên toàn thế giới sau biến cố tang thương tháng 4 năm 1975 của dân tộc. Riêng câu số 2 và 3 “Địa tạng chu ma/ Bách tính tôn phục” theo tôi hiểu cuộc biến động sắp tới khiến cho chế độ (ma quỷ) cộng sản tận diệt phải là một nhà lãnh đạo/ một phong trào/ một cuộc nổi dậy khởi đi từ trong nước và sự tham dự đông đủ của dân chúng đang lâm than dưới sự cai trị hà khắc hiện nay tại VN dưới sự lãnh đạo của một nhân vật thật tâm yêu nước (Bồ tát địa tạng). Ngài vốn dĩ là danh xưng của một vị Bồ tát có lời ước nguyện sẽ cứu độ chúng sinh cho tới người cuối cùng bước ra khỏi địa ngục mới về cõi Phật. Vấn đề còn lại là khi nào thì sự kiện này xảy ra? Chúng ta hãy trở lại bài tứ tuyệt số 4 để tìm lời giải đáp.

Bài số 4

*Thạc thử ký tậ
Chúng sanh đa nạn
Nhị thập nhật minh
Thố ngộ thanh long*

Câu số 1 chỉ sự thất bại của tổng thống Nguyễn văn Thiệu (tuổi Tý / thạc thử = con chuột lớn) Theo Wikipedia ; “Thiệu was born in November 1924, but adopted 5 April 1923, as his birthday on grounds that it was a more auspicious day” .Tạm dịch: (Thiệu lấy ngày sinh vào tháng 11 năm 1924 dựa trên niềm tin rằng đó là ngày sẽ mang lại nhiều may mắn). Năm 1924 là năm Giáp Tý, Hàng can Giáp và hàng chi Tý đều là đứng đầu nên có thể hiểu thạc thử là con chuột lớn ám chỉ tổng thống Thiệu. Câu thứ 2 dễ hiểu hơn (khi chế độ VNCH sụp đổ toàn thể dân Miền nam đều mắc nhiều tai ách về mạng sống, tù đầy, mất sạch của cải....) Tài tình là 2 câu kế tiếp 3 và 4 Giáo Sư Anh giải : ngày 30 tháng tư dương lịch nhằm ngày 20 tháng 3 âm lịch. Thố ngộ thanh long là tháng 3 Thìn âm lịch; thố (năm mao) 1975. Tóm lại ngày định mệnh ấy là ngày 20

tháng 3 năm Tân Mão. Thực tế nếu tra theo lịch vạn niên thì ngày dương lịch tương ứng là ngày 1 tháng 5 1975.

Từ gợi ý này chúng ta có thể luận đoán lúc cộng sản VN sụp đổ được không? Vẫn từ mạch suy luận ấy chúng ta có thể có một kiến giải ngày đó là các năm kê (Đinh Dậu/ 2017 hoặc 2018/ Mậu Tuất và sự việc xảy ra vào tháng 4 âm lịch (sà).

Ba

Ngày chủ nhật anh mời tôi tới nhà ăn tất niên. Khi tôi trình bày những suy luận của mình trên bài tứ tuyệt số 5 của Bồ tát Tuệ Trung anh chăm chú nghe và luôn gật đầu đồng tình. Trong suốt bữa ăn anh luôn miệng cười và nói năng vui vẻ. Anh bảo:

- ”Cậu đã mang cho tôi một cái tết này nhiều hy vọng và tin tưởng.”

Tôi muốn trả lời anh với những ý nghĩ đượm chút hoài nghi về trình độ hiểu biết hạn chế của mình khi lý giải những lời cơ bút, nhưng tôi lại nhanh chóng kìm lại được. Trong tuổi già, với biết bao kinh nghiệm và những trải qua nhiều cay đắng ngọt bùi; thời gian còn lại ngắn quá không cho phép người già suy nghĩ dài hạn hơn ước tính số ngày còn lại của cuộc đời mình. Tôi thực tâm muốn nói với anh rằng

- “Cơ bút là sự linh thị của thần linh của thánh thần. Nó nằm trong một chiều kích không gian khác hẳn chúng ta. Thời gian của lịch âm xoay theo vòng tròn 60 năm gọi là Hoa Giáp từ sự phối hợp giữa một can và một chi của 10 thiên can và 12 địa chi. Hết vòng hoa giáp ấy, thời gian lại trở về điểm khởi đầu Giáp Tý. Thành ra mỗi hoa giáp có tới 5 năm cùng địa chi giống nhau, chúng ta không biết năm Tuất hoặc Hợi nào sự kiện sẽ xảy đến. Năm 2017 và 2018 và 12 năm sau 2029/2030 cũng là hai năm Dậu Tuất và tiếp tục xoay vẫn 12 năm kế tiếp như thế....

Nhìn anh vui tôi cảm nhận được và hiểu được nỗi vui ấy có nguồn gốc từ đâu. Tôi tự nhủ thầm

- “Thôi thì hãy cứ vui đi mà sống, hy vọng để tồn tại trong hoàn lạc”

Suy cho cùng, trước sự biến đổi vô thường của thế gian này ai dám đoán chắc mình hiểu hết, biết hết.

Đại ca có tật hễ có gì vui đại ca gọi điện thoại tíu tít thông báo kêu tới nhà hoặc chính đại ca đi tới nhà để nói. Ngược lại khi có chuyện không vui đại ca dẫu kín ôm trong lòng một mình. Có lần băng đi hai ba tuần lu bu công việc nhà tôi quên không điện thoại cho đại ca. Buổi tối ngồi đọc sách, bỗng dưng thấy nhớ ra một đứa em trong đơn vị cũ hồi còn ở sư đoàn 7, tôi kêu đại ca hỏi xem đại ca còn nhớ tên nó không. Tôi kêu hai ba lần chỉ thấy

toàn yêu cầu để tin nhắn. Trong đêm ấy tôi trần trọc không biết có chuyện gì xảy đến cho đại ca không.

Sáng sớm 8 giờ tôi điện thoại lần nữa, vẫn biệt vô âm

tín! Chín giờ, tôi phóng xe đến khu chung cư mobilhome của đại ca. Cửa đóng then cài chẳng có ai trong nhà. Đang dùng dằng chưa biết giải quyết ra sao thì một ông nhà hàng xóm đôi điện thò đầu ra cửa sổ nói với qua:

- “Ông ấy đi cấp cứu và nhập viện mấy bữa nay rồi!”

Tôi tá hỏa, hỏi lại:

- “Anh có biết ông ấy nằm ở bệnh viện nào không?”

- “Ở Bascom chứ đâu” Người hàng xóm trả lời.



Trực thăng vận

Tôi bước nhanh ra xe chạy thẳng lên Bascom tìm anh. Anh đang nằm trong phòng hồi sức. Khi thấy tôi bước vào, chân tay anh còn rùng rủ thứ đây nọ. Ánh mắt anh lóe lên niềm vui. Nhìn anh xanh xao tàn tạ dưới đồng mền gối bệnh viện tôi bùi ngùi hỏi:

- “Đại ca bị sao vậy?”

- “Đang bước ra cửa thì té xiú cái đũng, mắt hoa đầu váng trời đất tối đen. Hàng xóm sợ quá kêu 911 chở vào đây ba bữa rồi mà vẫn chưa tìm ra bệnh. Anh nói nhỏ.

- “Còn bà chị đâu?” Tôi hỏi.

Anh cho biết chị về Việt Nam đã hơn tuần nay để lo đám tang cho ông già.

- “Hôm nay anh thấy sao có bớt chút nào không?”

- “Hôm nay thì khá hơn rồi đầu óc có vẻ tỉnh táo lại nhiều.” Anh bảo

Trong lúc đang nói chuyện, bác sĩ điều trị của bệnh viện tới, ông mang theo một sấp giấy tờ, hình chụp sau đó đỡ giấy ra, ông bảo:

- “You bị suy nhược nặng, không có bệnh gì nghiêm trọng cả, ngày mai you có thể về. Chịu khó ăn uống tầm bở và vận động là được.”

Cả hai chúng tôi đều mừng rỡ nói cảm ơn bác sĩ. Ngồi nói chuyện với anh chừng nửa tiếng nữa thì tôi ra về hẹn ngày mai sẽ lên chở anh về nhà.

Mười giờ sáng hôm sau tôi lên lại bệnh viện đón anh. Trước khi về nhà tôi ghé khu thương xá Lion mời anh ăn phở uống cà phê. Anh bảo:

- ”Tuổi già phiền toái thiệt phải không cậu? Tớ cảm thấy mình giờ này vô dụng quá chẳng còn giúp ích gì được cho ai. Với ngay cả chính bản thân mình, mình cũng còn không làm chủ nổi nói gì giúp cho ai được chứ!“

Đôi lúc tôi muốn nhắc tới đứa con trai lớn của anh nhưng rồi lại thôi. Tôi luôn tránh né câu chuyện gia đình vì tôi biết rằng điều tôi nói sẽ chỉ kéo dài ca vào những suy nghĩ buồn thêm. Khi chở anh về lại căn nhà mobilehome anh ở, tôi trách anh sao không thông báo cho tôi biết anh có chuyện? Anh bảo:

- “Vừa bước ra cửa là té cái đui rồi tá hỏa tam tinh làm sao mà báo!”

- ”Dĩ nhiên là anh không báo được nhưng ông hàng xóm có thể báo được chứ.“ Tôi bảo.

- “Dĩ nhiên là được, nhưng báo thì cậu chỉ thêm lo chứ làm được gì?” Và lại trên đất Mỹ này, ai cũng có trăm ngàn công chuyện phải làm, mình chẳng có được niềm vui nào chia xẻ mà cứ chơi chuyện buồn không coi sao được?” Anh cười buồn.

- ”Buồn hay vui chúng ta đều có thể chia xẻ được hết. Ở tuổi anh em mình buồn vui không quan trọng bằng chúng mình có thể làm cho nhau được một điều gì thôi.” Tôi bảo.

Trước khi ra về, tôi mở tủ lạnh vứt bỏ những đồ ăn thức uống đã quá hạn sử dụng và chạy qua chợ Senter mua cho anh một số bánh trái, đồ ăn nhanh. Anh bảo:

- ”Cậu khéo bày vẽ, từ đây tớ bước qua chợ không đầy ba phút, mua làm gì cho phức tạp, và lại tớ đặt com phần họ mang tới hàng ngày, tớ đâu có nấu nướng gì đâu mà mua.”

- “Thì đại ca còn yếu tôi mua vài món ăn chơi thôi để đói thì đại ca có thứ mà lót dạ.” Tôi ậm ừ.

Hai anh em ngồi nói chuyện vẫn tới quá trưa tôi mới ra về sau khi căn dặn anh một lần nữa:

- “Nhớ có chuyện gì thì kêu cho tôi hay nghe chưa đại ca.”

Trước hôm anh bị ngã xỉu vì suy kiệt anh ít nói hẳn đi. Trong dịp ngày lễ Tạ Ơn, tôi có đến thăm anh. Trong suốt buổi trưa ngồi uống trà, anh hầu như chỉ lơ đãng nghe tôi nói. Có lúc anh bắt thần hỏi lại:

- “Cậu vừa nói gì?”

“Tâm thần anh bất định.” Tôi nghĩ như thế nên trước khi đứng dậy ra về tôi hỏi anh:

- ”Hình như anh có điều gì không vui phải không?”

Anh nhìn tôi vẻ mặt ưu tư rồi nói:

- ”Thật ra dạo gần đây, mình tự cảm thấy mình vô dụng quá, chẳng thiết tha với điều gì. Đôi khi mình tự hỏi không biết có phải là đã tới lúc mình sắp già từ cuộc chơi này chưa, năm nay mình cũng 78 rồi. Thật ra chuyện sống chết không làm mình bận lòng, chỉ có điều, hình như cả cuộc đời mình cứ như dang dở một điều gì đó mình chưa làm xong mà nghĩ hoài không ra.”

- ”Có lẽ phải nói cho chính xác hơn, tất cả chúng ta đều có chung một tâm trạng như thế anh ạ. Suy cho cùng, không biết có ai cho tới phút lâm chung lại có thể cho rằng mình đã hoàn thành sở nguyện của cuộc đời mình hay chưa. Công việc hình như ngày ngày đều bày ra trước mắt nhưng khả năng thực hiện thì ngày càng ít đi, chưa kể những ràng buộc trở ngại lúc nào cũng rình rập khiến cho việc hoàn thành càng khó khăn gấp bội. Nói thực với đại ca, có khi nào đại ca cảm nhận sự tự do thật sự trong cuộc sống hay chưa?” Tôi bảo.

Anh im lặng không trả lời câu hỏi của tôi. Tôi tiếp tục:

- ”Chúng ta đang sống xa nguồn cội thực sự của mình, cuộc sống ấy luôn như một cuộc sống tạm. Nhìn chung quanh cho dù cảnh quan có quen mắt thật nhưng bỗng dưng có một điều gì đó chợt hiện từ trong tiềm thức trôi lên, chúng ta lại thấy mình xa lạ ngỡ ngàng với môi trường sống chung quanh mình. Nỗi khắc khoải ưu tư dằn vặt con người một phần và phần kia là sự bất lực khi thấy mình không còn thời gian đủ dài để chứng kiến một mơ ước hoặc một tâm nguyện nào đó sẽ xảy ra trong tương lai.”

Anh gật gù hình như tán thưởng ý tưởng của tôi hay không

tôi không biết. Tôi đứng lên ra về, anh hững hờ bảo:

- ”Tết lại sắp tới rồi đấy, nhanh thật.”

Bốn

Tên thật của anh là Nguyễn Quang B. Anh sinh năm Bính tý 1936. Anh tốt nghiệp khóa 5 Thủ đức. Bố mẹ anh trước đây là một điền chủ giàu có ở Bến Tranh. Ở đây hầu như ai cũng biết tiếng ông hội đồng Y là cụ thân sinh ra anh. Gia đình anh còn hai bà chị gái, một anh trai, và một cô em gái út. Người anh trai đi du học Pháp từ năm 1950; lập gia đình với một cô bạn gái người Pháp rồi ở lại bên đó luôn. Hai người chị lấy chồng là công chức và thương gia tại Sài Gòn. Gia đình anh có một tiệm chạp phô khá lớn ngay tại chợ Bến Tranh do má anh trông coi cùng cô út. Sau này cô út lấy chồng là một sĩ quan truyền tin thuộc sư đoàn 7, nên theo chồng về Mỹ Tho sống. Riêng anh học hành dang dở bỏ ngang đi lính. Vợ đầu của anh là chị Hạnh người Long An. Cưới nhau năm 64 đến năm 68 mới có đứa con trai đầu lòng.

Năm 68 tết Mậu Thân khi nghe tin anh bị thương chị hốt hoảng bỏ con ở nhà, đón xe từ Long An đi thăm anh, trên đường đi trước khi vào Mỹ Tho chùng chục cây số, xe bị mìn VC cháy nổ khiến cho số hành khách trên xe vừa chết vừa bị thương cả chục mạng trong đó có chị. Đứa con trai nhờ chị để lại nhà nên còn sống sau này. Anh đưa nó về bên nội nuôi. Mãi tới năm 1972 anh mới lập gia đình lần nữa. Lần này, Chị Kim vợ anh là một công chức làm việc tại tòa tỉnh Định Tường. Năm 1975 tan đàn xẻ nghé, anh đi tù và chị bước đi bước nữa dẫn theo đứa con gái của hai người mới đây năm. Đứa con gái anh sau nghe nói bị bệnh sốt xuất huyết chết năm 80. Hai cụ thân sinh ra anh lần lượt mất đầu năm và cuối năm 1982, cụ bà đi trước cụ ông. Sau khi ra tù năm 1983, anh về lại quê sống nhờ vào cô em út giờ đây đã được ông bà già giao căn hàng chạp phô cho trông coi và đang nuôi thằng Mạnh, con trai anh.

Người em rể đi tù năm năm sau khi được thả về vượt biên

cùng đưa con trai duy nhất biệt tích không biết sống chết ra sao. Anh sống lang thang vô công rồi nghề gặt cả ba năm sau mới lên Sài Gòn phụ việc trông coi buôn bán phụ tùng xe đạp cho bà chị Hai ở chợ Trương Minh Giảng. Cuối năm 88 anh lại lập gia đình lần thứ 3, lần này là một quả phụ của một sĩ quan pháo binh bị mất tích tại vùng I khi địch tràn qua Bến Hải tấn công vào Quảng Trị tháng 4 năm 1972. Chị tên Lan người Huế.

Khi Việt cộng chiếm Quảng Trị, chị theo gia đình chạy vào Sài Gòn tá túc tại nhà một ông chú ruột trên cùng con đường với bà chị Hai của đại ca. Gia đình chị Lan mở một quán cà phê vỉa hè bán cho khách vắng lai bình dân, trong lúc kiếm việc, anh là khách quen thường xuyên có mặt tại quán. Buổi tiệc cưới được tổ chức tại quán cà phê của anh chị tôi có tham dự. Bữa tiệc cưới thân mật gồm hơn chục người quen biết và thân tình. Năm 1991, anh chị đi định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO 6.

Lúc mới qua, anh nhận trợ cấp xã hội và theo học một khóa về cắt cỏ dọn vườn làm landscape tại San Jose City College mất gần một năm. Từ đó anh sống bằng nghề này. Chị là người co-worker của anh còn thằng Mạnh con trai anh, anh chị giành toàn thời gian cho nó đi học. Năm 1993 chị có bầu; vì tuổi lớn của cả hai vợ chồng nên khi khám thai, bệnh viện báo cho anh chị biết bào thai có vấn đề. Đứa trẻ ra đời sẽ bị thiếu năng trí tuệ nên cuối cùng cả hai vợ chồng đồng ý quyết định bỏ. Có lần khi nói chuyện này anh bảo tôi:

-“Cuộc đời của mình đã khốn nạn lắm rồi. Giờ đây trong môi trường sống đòi hỏi nhiều cạnh tranh như thế này mà mình còn sản xuất ra một nhân mạng kém khả năng nữa chỉ làm khổ cho nó và cho mình, thêm một gánh nặng cho xã hội thôi.”

Công việc anh làm tương đối thuận lợi cho đến cuối năm 98 thì anh bị tai nạn xe hơi tưởng chết; may rồi cũng qua khỏi.

Anh kể lại, hôm đi dọn một căn nhà của một khách hàng mới mua tu bổ lại, căn nhà nằm trên đường Alum Rock; chủ cũ vỡ nợ bị nhà bank kéo, chủ mới đấu thầu mua lại nên căn nhà và khu vườn gần như bị bỏ hoang cả năm. Công việc nặng nhọc vất vả cả tuần làm việc, buổi chiều sau khi ráng cố dọn dẹp cho xong, đóng cửa căn nhà trở về, phần mệt mỏi phần mắt kém, xe anh lao vào một xe khác ngược chiều khi anh leo qua vạch ngăn cách giữa đường. Xe anh bị lộn một vòng trước khi lật ngửa, khi cảnh sát tới phải cưa cửa mới lôi được anh ra khỏi xe.

Anh khi kể chuyện còn nói “ Cũng may là bà xả bị cúm năm nhà, chứ nếu không thì chắc dính chùm rồi!” Tôi thì nghĩ khác, nếu có chị ngồi bên cạnh có thể đã không xảy ra tai nạn cũng nên. Anh có điều rất lạ, bất cứ điều gì bất hạnh xảy đến, anh thường luôn nghĩ rằng “ cũng còn may...”. Tôi có lần nói điều này với anh và hỏi tại sao anh lại nghĩ như thế. Anh cười buồn bảo đó là một cách bày tỏ sự tự an ủi thôi. Thật ra trong cuộc sống trầm luân này mỗi điều gì xảy đến với chúng ta hình như đều có một lý do nào đấy, một cơ duyên như đạo Phật đã dạy, cho nên khi chưa mất mạng hay chưa thảm khóc khổn nạn hơn điều đang xảy ra thì chúng ta đều có thể coi đó như là một may mắn rồi.

Năm 2000 anh đủ tuổi nghỉ hưu. Thu vén cần kiệm số tiền dành dụm kiếm được, anh chị mua lại căn mobile home xập xệ đang ở với giá rẻ do một người bạn khác bỏ đi Texas sống vì đời sống ở đây ngày càng đắt đỏ và công việc khó tìm. Tháng 6 năm đó thằng Mạnh cũng tốt nghiệp ra trường kiếm được một công việc tại Los Angeles rồi chuyển xuống ở đó luôn. Từ đó chị được một bà bạn trong “xóm” mobilehome rủ đi bán nông sản rau trái ở chợ trời Nhỏ đường Snell còn anh lo chuyện bếp núc qua ngày. Cuộc sống eo hẹp song hòa thuận. Tỉnh thoảng chiều thứ 7 hoặc chủ nhật khi ghé thăm anh chúng tôi lại ngồi bên nhau nhâm nhi uống trà xanh hoặc ly rượu vang cà kê dê ngỗng đủ mọi thứ chuyện trên trời dưới

biển. Đôi khi hứng chí, anh lại rủ tôi cùng anh lang thang đi chợ trời. Anh bảo:

- “Thấy cậu thích đọc sách, tôi nghĩ là cậu nên đi chợ trời tìm sách mà đọc, vừa rẻ, vừa nhiều cuốn sách cũ bây giờ tìm trong tiệm không có.”

Tính tôi lông bông “gu” đọc sách của tôi lại vốn dễ dãi với gì đọc nấy. Hồi mới qua định cư, bù đầu với công việc và lo kiếm sống tôi hầu như không có thời gian để hưởng cái thú tao nhã này. Mãi cho tới năm 2005 khi nghỉ hưu tôi mới tò mò vào các tiệm sách tìm đọc. Tiệm tôi sách tôi thường la cà là Barnes and Noble trên đường San Tomas hoặc trong khu shopping Westgate. Chỉ có điều sách ở đây khá mắc nên đa phần cũng chỉ là ngồi đọc chùa được “miếng” nào hay miếng đó thôi.

Cho tới khi theo anh đi lang thang chợ trời vào một bữa thứ 5 hàng tuần tôi mới khám phá ra cái kho sách cũ đầy hấp dẫn nơi đây. Từ đó hầu như mỗi thứ 5 tôi đều đi chợ trời tìm sách mua về đọc. Dĩ nhiên sách ở đây đa dạng lắm, đủ mọi thể loại; từ sách giáo khoa của các học sinh trung học hoặc các sinh viên đại học bỏ không dùng nữa đem bán rẻ hoặc vất đi được các người lượm rác thu gom lại mang ra bán hoặc những người dọn nhà quăng bỏ lại... Nói gọn lại là từ sách giáo khoa, biên khảo, tiểu thuyết, chính trị, thơ phú thứ gì cũng có. Từ đó tôi có thể sưu tập được một số sách tôi ưa thích mà không đủ tiền mua ở các tiệm sách lớn. Kiến thức của tôi cũng từ đó được coi là một thứ kiến thức... tạp nham do từ kết quả này. Anh bảo tôi

- ”Cậu hơn tôi ở chỗ còn tìm thấy sự thích thú qua sách vở, còn tớ thì không có niềm vui ấy.”

Tôi bảo âu cũng là một cách giải trí thôi, vả lại thời buổi này giải trí ở nơi đây rất tốn tiền và nhiều khi còn có hại cho sức khỏe là đằng khác. Tùm tùm ngồi đầu láo cà phê, cà pháo đôi khi lại cãi cọ mất công. Còn đọc sách thì hoàn toàn chủ động, mình nói chuyện với tác giả và mọi phê phán của mình

với tác giả là một thứ đường một chiều chẳng bao giờ sợ bị tai nạn tông xe đối đầu. Anh có lần tâm sự:

- “Đất nước chúng ta có một định mệnh tàn khốc, dân tình phân tán chia lìa ngay từ trong truyền thuyết của Lạc Long quân và mẹ Âu Cơ.” Anh hỏi tôi, “Cậu ưa đọc sách cậu có thấy dân tộc nào mà trong huyền sử lập quốc của mình, lại có sự chia lìa tan tác như thế không?”

Tôi lắc đầu chịu không trả lời được. Đơn giản, kiểu đọc sách của tôi là kiểu đọc theo ý thích, không nhằm chuyên sâu vào bất cứ vấn đề gì ở một lãnh vực chuyên môn nào. Tôi nói với anh, kiến thức của tôi là một loại kiến thức chợ trời, và chợ đời. Sách vở tôi đọc là do tôi mua được hoặc tìm thấy trên chợ và qua các kinh nghiệm sống tôi có được khi va chạm với cuộc đời trong giao tiếp. Anh cười bảo:

- ”Thế cũng hay, còn hơn những nhà lý thuyết vùi đầu vào sách và tin vào sách hơn là tin những sự thật đang diễn biến từng giây từng phút ngoài đời.”

- ”Thực ra, giữa sách vở và cuộc sống là hai mặt của một đồng tiền, cái nọ bổ sung cho cái kia và chứng thực cho cái kia. Cái đáng nói ở đây chính là những nhà chính trị lại không chấp nhận sự thực ấy. Họ cứ muốn ép thực tế cuộc sống phải đi đúng vào cái khuôn lý thuyết đã vạch sẵn của họ khiến cho mọi thứ cứ rối tung cả lên.” Tôi nói.

(Còn tiếp)

